

BẢNG ĐIỂM TỰ CHẤM CHI TIẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Công văn số /STP-VP ngày 04/11/2022 của Sở Tư pháp Hà Tĩnh)

SỐ THỨ TỰ	NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM TỰ CHẤM	TÊN TÀI LIỆU, CHỨNG MINH, TRÌNH (nếu có)	GIẢI	GHI CHÚ
1	2	3	4	5		6
A	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022	150	149.5			
I	CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH ĐỀ NGHỊ VÀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ	15	15			
1	Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	11	11			
<i>1.1</i>	<i>Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân)</i>	<i>2</i>	<i>2</i>			
	Thẩm định đạt 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ	2	2			
	Thẩm định đạt từ 95% đến dưới 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ	1.75				
	Thẩm định đạt từ 80% đến dưới 95% văn bản gửi đến đúng tiến độ	1.5				
	Thẩm định đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản gửi đến đúng tiến độ	1				

	<i>Thẩm định đạt từ 60% đến dưới 70% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	0.5				
	<i>Thẩm định đạt dưới 60% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	0				
1.2	<i>Thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i>	3	3			
	<i>Thẩm định đạt 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	3	3			
	<i>Thẩm định đạt từ 95% đến dưới 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	2.75				
	<i>Thẩm định đạt từ 80% đến dưới 95% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	2.5				
	<i>Thẩm định đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	2				
	<i>Thẩm định đạt từ 60% đến dưới 70% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	1.5				
	<i>Thẩm định đạt dưới 60% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	0				
1.3	<i>Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	3	3			
	Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ 100% văn bản	3	3	Trong năm 2022, Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo 03 văn bản QPPL, trong đó đã trình UBND ban hành 02/03 văn bản, gồm: Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Còn 01 Nghị quyết QPPL theo Kế hoạch trình trong quý IV/2022.		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 90% đến dưới 100% văn bản</i>	2.75				
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 80% đến dưới 90% văn bản</i>	2.5				
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 70% đến dưới 80% văn bản</i>	2				

	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 60% đến dưới 70% văn bản</i>	1.5			
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ dưới 60% văn bản</i>	1			
1.4	Lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP	1	1		
	Lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết	1	1	Rà soát, lập danh mục và tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản, cụ thể: Công văn số 1928/UBND-NC ngày 22/4/2022 giao tham mưu quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; Công văn số 1927/UBND-NC ngày 22/4/2022 đề nghị Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh mục nội dung giao quy định chi tiết; Công văn số 5918/UBND-NC ngày 18/10/2022 về việc tham mưu quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản QPPL của Trung ương.	
	<i>Không lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết</i>	0			
1.5	Thực hiện chế độ báo cáo về Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật	2	2		
	Thực hiện chế độ báo cáo, gửi đúng tiến độ theo quy định	2	2	Báo cáo số 167/BC-STP ngày 31/5/2022 của Sở Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng quy định của pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2022	
	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, gửi chậm từ 1- 2 ngày làm việc so với quy định</i>	1.75			
	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, gửi chậm từ 3 -5 ngày làm việc so với quy định</i>	1.5			
	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, gửi chậm 6-7 ngày làm việc so với quy định</i>	1			

	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, gửi chậm từ 8-10 ngày làm việc so với quy định</i>	0.5			
	<i>Không thực hiện chế độ báo cáo</i>	0			
2	Công tác pháp chế	4	4		
2.1	<i>Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế</i>	2	2	Kế hoạch số 157/KH-STP ngày 24/5/2022 của Sở Tư pháp về việc tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác tuyên truyền miệng và công tác bồi thường nhà nước	
2.2	<i>Kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp địa phương</i>	2	2		
II	CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	15	14.5		
1	Giúp UBND cấp tỉnh thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND cấp tỉnh ban hành	3	2.5		
1.1	<i>Kết quả tự kiểm tra</i>	1.5	1.5	- Đã thực hiện tự kiểm tra các văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành trong năm 2022; thực hiện tự kiểm tra theo đề nghị của Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Báo cáo số 259/BC-STP ngày 29/7/2022); thực hiện tự kiểm tra các lĩnh vực Ngoại vụ, Thanh tra Chính phủ (Báo cáo số 236/BC-STP ngày 12/7/2022; Báo cáo số 337/BC-STP ngày 20/10/2022...).	
				- Đang tiến hành tự kiểm tra các lĩnh vực theo đề nghị của các Bộ, ngành Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng...	
	Tự kiểm tra đạt từ 90% đến 100% văn bản	1.5	1.5		
	Tự kiểm tra đạt từ 80% đến dưới 90% văn bản	1.25			
	Tự kiểm tra đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản	1			
	Tự kiểm tra đạt dưới 70% văn bản	0			
1.2	<i>Chất lượng tự kiểm tra (phát hiện, tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật qua tự kiểm tra văn bản)</i>	1.5	1		

	Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) không kết luận văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc có kết luận mà văn bản đó đã được cơ quan tự kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý theo quy định.	1.5			
	<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) phát hiện, kết luận từ 01 đến 05 văn bản có nội dung trái pháp luật mà cơ quan tự kiểm tra không phát hiện ra.</i>	1	1	Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp phát hiện, Kết luận 05 văn bản QPPL có nội dung trái pháp luật do UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành.	
	<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) phát hiện, kết luận từ 06 đến 10 văn bản có nội dung trái pháp luật mà cơ quan tự kiểm tra không phát hiện ra.</i>	0.5			
	<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) phát hiện, kết luận trên 10 văn bản có nội dung trái pháp luật mà cơ quan tự kiểm tra không phát hiện ra.</i>	0			
2	Tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền có hiệu quả (kiểm tra các văn bản nhận được thuộc thẩm quyền)	2	2		
	Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 90% trở lên số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền	2	2	Đã kiểm tra 100% văn bản nhận được thuộc thẩm quyền. Cụ thể: 226 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành (trong đó có 58 văn bản QPPL và 168 văn bản khác) và báo cáo UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Báo cáo số 329/BC-STP ngày 14/10/2022	
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 80% đến dưới 90% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	1.5			
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 70% đến dưới 80% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	1			
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt dưới 70% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	0			
3	Tham mưu kịp thời việc xử lý văn bản QPPL theo đúng quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	2.5	2.5		

	Tham mưu kịp thời	2.5	2.5	<p>Đã kịp thời tham mưu xử lý đối với các văn bản theo Kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản QPPL và báo cáo Cục tại các văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 139/BC-STP ngày 06/5/2022 về kết quả tham mưu xử lý các nội dung theo yêu cầu của Cục Kiểm tra văn bản QPPL. - Báo cáo số 259/BC-STP ngày 29/07/2022 về kết quả tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Cục Kiểm tra văn bản QPPL; - Công văn số 781/STP-XDKT&TDTHPL ngày 26/8/2022 về việc báo cáo kết quả xử lý văn bản QPPL theo các Kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản QPPL. 	
	<i>Tham mưu không kịp thời</i>	<i>1.5</i>			
	<i>Không thực hiện</i>	<i>0</i>			
4	Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp	2	2		
	Rà soát đầy đủ, kịp thời ngay sau khi có căn cứ rà soát	2	2		
	<i>Rà soát đầy đủ nhưng chưa kịp thời</i>	<i>1.5</i>			
	<i>Rà soát không đầy đủ, không kịp thời</i>	<i>1</i>			
	<i>Không thực hiện rà soát</i>	<i>0</i>			
5	Tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định	1.5	1.5		
	Kịp thời công bố (chậm nhất ngày 31/01/2022)	1.5	1.5	Quyết định 284/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2021.	
	<i>Công bố sau ngày 31/01 đến ngày 31/3/2022</i>	<i>1.25</i>			

	<i>Công bố sau ngày 31/3/2022</i>	<i>1</i>			
	<i>Không công bố</i>	<i>0</i>			
6	Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời yêu cầu của Bộ Tư pháp trong kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn	2	2		
	Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời	2	2	Báo cáo số 99/BC-STP ngày 20/4/2022 của Sở Tư pháp Hà Tĩnh về kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID.	
	<i>Thực hiện đầy đủ, chính xác nhưng không kịp thời</i>	<i>1.75</i>			
	<i>Thực hiện không đầy đủ, nhưng chính xác, kịp thời</i>	<i>1.5</i>			
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không chính xác, không kịp thời hoặc không thực hiện</i>	<i>0</i>			
7	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL gồm: công tác thể chế, cơ sở dữ liệu, công tác phối hợp, tổ chức, biên chế, kinh phí, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện, cấp xã)	2	2		
	Thực hiện đầy đủ, kịp thời	2	2	Sở Tư pháp Hà Tĩnh đã ban hành các văn bản: Công văn số 274/STP-XDKT&TDTHPL ngày 04/4/2022 đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật và triển khai Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản QPPL; Công văn số 133/STP-XDKT&TDTHPL ngày 17/02/2022 của Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh;...	
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không kịp thời</i>	<i>1.5</i>			

	<i>Không thực hiện nhiệm vụ</i>	0			
III	CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT	15	15		
1	Chỉ đạo, hướng dẫn về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1.75	1.75		
1.1	<i>Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		
	Ban hành Kế hoạch chậm nhất ngày 31/01/2022	1	1	Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện công tác tư pháp năm 2022.	
	Ban hành Kế hoạch từ ngày 01/02/2022 đến ngày 28/02/2022	0.5			
	Không ban hành Kế hoạch hoặc ban hành sau ngày 28/02/2022	0			
1.2	<i>Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và xây dựng các mô hình điểm, cách làm có hiệu quả về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên phạm vi toàn tỉnh/thành phố</i>	<i>0.75</i>	<i>0.75</i>	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh" (tiểu mục b, mục 3, phần III); Công văn số 187/STP-PBGDPL ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Công văn số 219/STP-PBGDPL ngày 15/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022.	
2	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	5.25	5.25		
2.1	<i>Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>	<i>1.5</i>	<i>1.5</i>		

a	Tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2022	0.5	0.5	Kế hoạch số 11/KH-HĐPH ngày 04/3/2022 của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về hoạt động năm 2022.	
b	Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn truyền thông chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	0.5	0.5	Công văn số 02/HĐ-TGV ngày 05/01/2022 hướng dẫn công tác PBGDPL quý I/2022; Công văn số 80/HĐ-TGV ngày 04/4/2022 hướng dẫn công tác PBGDPL quý II/2022; Công văn số 581/HĐ-TGV ngày 01/7/2022 hướng dẫn công tác PBGDPL quý III/2022; Công văn số 902/HĐ-TGV ngày 30/9/2022 hướng dẫn công tác PBGDPL quý IV/2022.	
c	Tham mưu tổ chức đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh theo Quy chế hoạt động của Hội đồng	0.25	0.25	Giấy mời số 49/GM-STP ngày 04/9/2022 tham gia Tọa đàm thực tiễn 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Giấy mời của UBND tỉnh (đang trình UBND tỉnh xem xét ban hành) tham gia Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam.	
d	Tham mưu tổ chức các hoạt động kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh theo kế hoạch năm 2022 đã ban hành	0.25	0.25	Kế hoạch số 41/KH-HĐ ngày 04/7/2022 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác PBGDPL năm 2022 (Theo đó đã thành lập 03 Đoàn kiểm tra, có 01 đoàn đã tiến hành kiểm tra xong, 02 Đoàn đang thực hiện).	
2.2	<i>Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		
a	Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tổng kết 10 năm Luật PBGDPL	0.5	0.5	Công văn số 2720/UBND-NC3 ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh.	
b	Ban hành Báo cáo tổng kết theo đúng hướng dẫn của Bộ Tư pháp (đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn gửi báo cáo)	0.5	0.5	Báo cáo số 347/BC-UBND của UBND tỉnh ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.	

2.3	Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đặc thù của địa phương	0.75	0.75		
a	Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022	0.25	0.25	Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh.	
b	Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam bằng các hình thức cụ thể, phù hợp theo hướng dẫn	0.5	0.5	Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức tập huấn PBGDPL cho đội ngũ cán bộ công đoàn; Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân.	
2.4	Thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	0.5	0.5		
a	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật bằng hình thức phù hợp hoặc cung cấp tài liệu pháp luật phục vụ hoạt động của đội ngũ này	0.25	0.25	Giấy mời số 25/GM-STP ngày 07/6/2022 của Sở Tư pháp về dự hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường (đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh); Giấy mời số 43/GM-STP ngày 03/8/2022, số 44/GM-STP ngày 03/8/2022, số 42/GM-STP ngày 03/8/2022, số 40/GM-STP ngày 08/7/2022, số 39/GM-STP ngày 08/7/2022;... của Sở Tư pháp về mời tham dự Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ Tuyên truyền viên cơ sở tại một số đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.	
b	Chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định	0.25	0.25	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.	
2.5	Triển khai nhiệm vụ trên Cổng/Trang thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật	1.5	1.5		

a	Vận hành, cập nhật, đăng tải tài liệu, tin, bài về PBGDPL hàng tuần trên Cổng/Trang Thông tin điện tử hoặc chuyên mục về PBGDPL do Sở Tư pháp chủ trì vận hành, quản lý	0.5	0.5	Đảm bảo vận hành, cập nhật bài hàng tuần trên chuyên mục PBGDPL tại địa chỉ Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp: tuphap.hatinh.gov.vn	
b	Thông tin, dữ liệu về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được cập nhật trên Cổng/Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương	0.5	0.5	Các văn bản pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn, hướng dẫn nghiệp vụ được đăng tải đầy đủ, kịp thời.	
c	Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật hoặc các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật	0.5	0.5	Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính", địa chỉ: http://cuocthitrustuyen.sotuphap.hatinh.gov.vn/	
3	Công tác hòa giải ở cơ sở	4	4		
3.1	Triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 428/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”	3	3		
a	Tổ chức tập huấn hoặc cung cấp tài liệu cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện bằng các hình thức phù hợp	0.75	0.75		
b	Tổ chức tập huấn hoặc cung cấp tài liệu cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp	0.75	0.75	Giấy mời số 16/GM-STP ngày 26/4/2022, số 19/GM-STP ngày 04/5/2022, số 20/GM-STP ngày 06/5/2022, số 30/GM-STP ngày 01/7/2022, số 31/GM-STP ngày 04/7/2022;... của Sở Tư pháp về tham dự Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên	
c	Tổ chức thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg và Công văn số 2209/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg	1	1	Công văn số 219/STP-PBGDPL ngày 15/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022, Công văn số 818/STP-PBGDPL ngày 07/9/2022 của Sở Tư pháp về việc đề nghị Phối hợp tổ chức tập huấn, tọa đàm, kiểm tra theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.	
d	Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp ban hành Báo cáo tổng kết theo đúng hướng dẫn của Bộ Tư pháp (đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn gửi Báo cáo)	0.5	0.5	Hiện nay, Sở Tư pháp đang xây dựng báo cáo	
3.2	Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở	1	1		

a	Chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố	0.5	0.5	Công văn số 219/STP-PBGDPL ngày 15/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022.
b	Kiểm tra việc rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở	0.5	0.5	Kế hoạch số 41/KH-HĐ ngày 04/7/2022 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác PBGDPL năm 2022, Kế hoạch số 328/KH-STP ngày 12/10/2022 của Sở Tư pháp về kiểm tra công tác tư pháp năm 2022.
4	Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4	4	
4.1	<i>Tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng hình thức phù hợp</i>	1	1	Giấy mời số 51/GM-STP ngày 08/9/2022 của Sở Tư pháp về tham dự Hội nghị hướng dẫn đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đồng thời, phối hợp với 13/13 đơn vị cấp huyện tổ chức tập huấn tại cấp huyện, in ấn và cấp phát sổ tay xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
4.2	<i>Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại mục 1.2 và 2.3 Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch của UBND cấp tỉnh (Kế hoạch triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022)</i>	2	2	Kế hoạch số 39/KH-STP ngày 28/02/2022 của Sở Tư pháp về xây dựng Tài liệu “Sổ tay công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”; Công văn số 187/STP-PBGDPL ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Công văn số 281/STP-PBGDPL ngày 05/4/2022 của Sở Tư pháp về thẩm tra việc thực hiện tiêu chí 18.5 về tiếp cận pháp luật tại huyện Hương Khê; Công văn số 551/STP-PBGDPL ngày 22/6/2022 của Sở Tư pháp về rà soát, tập hợp các khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;...

4.3	<i>Tham mưu, hướng dẫn, đề xuất các giải pháp duy trì kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.</i>	1	1	Công văn số 187/STP-PBGDPL ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Báo cáo số 06/BC-STP ngày 03/1/2022 của Sở Tư pháp về kết quả đánh giá việc thực hiện Tiêu chí 18.5 về xây dựng “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” của các xã trên địa bàn huyện Hương Sơn; Báo cáo số 83/BC-STP ngày 08/4/2022 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định việc thực hiện Tiêu chí 18.5 về tiếp cận pháp luật của các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao;...
IV	CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	15	15	
1	Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng	3	3	
1.1	<i>Xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương</i>	1.5	1,5	
	Có xây dựng	1.5	1.5	Kế hoạch số 53/KH-HĐPH ngày 15/3/2022 của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh về việc phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2022
	Không xây dựng	0		
1.2	<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng tại địa phương và tổ chức kiểm tra theo đúng tiến độ của Kế hoạch</i>	1.5	1.5	
	Xây dựng Kế hoạch và kiểm tra đúng thời hạn theo Kế hoạch	1.5	1.5	- Công văn số 600/HĐPHLN-TGPL ngày 06/7/2022 của HĐPHLN về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh về việc báo cáo kiểm tra kết quả thực hiện công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10. - Công văn số 307/TB-HĐPHLN ngày 22/9/2022 của HĐPHLN về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh thông báo kết quả kiểm tra công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2022 tại cơ quan tiến hành tố tụng các huyện Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân và thị xã Hồng Lĩnh.

	<i>Xây dựng Kế hoạch nhưng kiểm tra không đúng thời hạn (trừ trường hợp bất khả kháng)</i>	0.5			
	<i>Không xây dựng Kế hoạch kiểm tra</i>	0			
2	Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2022 tại Công văn số 5008 /BTP-TGPL ngày 31/12/2021. Trong đó:	4.5	4.5		
	100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có từ 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên	4.5	4.5	Tính đến thời điểm báo cáo, có 05/6 TGVPL đạt chỉ tiêu loại tốt, 01/6 TGVPL đạt chỉ tiêu loại khá	
	<i>100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có dưới 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên</i>	3			
	<i>70% số trợ giúp viên pháp lý trở lên đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i>	2.5			
	<i>50% đến dưới 70% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i>	1.5			
	<i>Dưới 50% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng hoặc có trợ giúp viên pháp lý không thực hiện vụ việc tham gia tố tụng nào</i>	0			
3	Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý	3.5	3.5		
3.1	<i>Khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý</i>	1.5	1.5		
	Không có khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý hoặc có khiếu nại nhưng khiếu nại không đúng theo quy định Luật TGPL năm 2017.	1.5	1.5	Không có đơn thư khiếu nại	
	<i>Có khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.</i>	0			
3.2	<i>Đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTP</i>	2	2		

	Thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTP	2	2	- Kế hoạch số 18/KH-TGPL ngày 28/01/2022 của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh về thẩm định thời gian, chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL; - Quyết định số 20/QĐ-TGPL ngày 28/01/2022 của Trung tâm TGPL Nhà nước về việc thành lập tổ đánh giá chất lượng vụ việc TGPL tham gia tổ tụng năm 2022	
	<i>Không thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTP</i>	0			
4	Cập nhật vụ việc; đăng tải danh sách người, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý	4	4		
4.1	<i>Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định</i>	2	2		
	Số liệu vụ việc trợ giúp pháp lý cập nhật trên Hệ thống và số liệu Báo cáo chính thức gửi về Bộ chênh lệch dưới 10%, trong đó dữ liệu nhập có đầy đủ hồ sơ và thông tin vụ việc tham gia tố tụng hiệu quả, thành công, đánh giá chất lượng, thẩm định chất lượng (nếu có).	2	2		
	Số liệu vụ việc trợ giúp pháp lý cập nhật trên Hệ thống và số liệu Báo cáo chính thức gửi về Bộ chênh lệch từ 10% đến dưới 20%, trong đó dữ liệu nhập có đầy đủ hồ sơ và thông tin vụ việc tham gia tố tụng hiệu quả, thành công, đánh giá chất lượng, thẩm định chất lượng (nếu có)	1.5			
	Số liệu vụ việc trợ giúp pháp lý cập nhật trên Hệ thống và số liệu Báo cáo chính thức gửi về Bộ chênh lệch từ 20% đến dưới 50%, trong đó dữ liệu nhập có đầy đủ hồ sơ và thông tin vụ việc tham gia tố tụng hiệu quả, thành công, đánh giá chất lượng, thẩm định chất lượng (nếu có)	1			

	Số liệu vụ việc trợ giúp pháp lý cập nhật trên Hệ thống và số liệu Báo cáo chính thức gửi về Bộ chênh lệch từ 50% trở lên, trong đó dữ liệu nhập có đầy đủ hồ sơ và thông tin vụ việc tham gia tổ tụng hiệu quả, thành công, đánh giá chất lượng, thẩm định chất lượng (nếu có)	0			
4.2	Đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý	2	2		
	Cập nhật và đăng tải chính xác, đầy đủ, kịp thời danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn	2	2	Được đăng tải trên: 1. Website cổng thông tin điện tử Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh. Đường link: http://tuphap.hatinh.gov.vn/danh-mucs/To-chuc-ca-nhan-tham-gia-tro-giup-phap-ly 2. Trang facebook của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước. Đường link: https://www.facebook.com/hatinh.trogiup 3. Gửi đến các cơ quan tiến hành tổ tụng ngay từ đầu năm 2022.	
	<i>Có cập nhật, đăng tải nhưng chưa chính xác, đầy đủ, kịp thời danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn</i>	1			
	<i>Không thực hiện cập nhật, đăng tải danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn</i>	0			
V	CÔNG TÁC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC	15	15		
1	Lĩnh vực hộ tịch	5.5	5.5		
1.1	Thực hiện nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương	4.5	4.5		

a	<p>Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (quản triệt, tuyên truyền, chỉ đạo, có các văn bản về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư)</p>	0.5	0.5	<p>Công văn số 173/STP-HC&BTTP ngày 02/03/2022 của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP</p>	
b	<p>Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực hộ tịch được giao theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/1/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính, bảo đảm đúng tiến độ.</p>	1	1	<p>Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản triển khai nội dung này, như: Công văn số 172/STP-HC&BTTP ngày 01/3/2022 đề nghị phối hợp kết nối dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch; số 463/STP-HC&BTTP ngày 27/5/2022 về thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực và Đề án 06; số 718/STP-HC&BTTP ngày 10/8/2022 về việc thực hiện liên thông dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp giữa Công dịch vụ công tỉnh và Phần mềm của Bộ Tư pháp; số 669/STP-HC&BTTP ngày 25/7/2022 về việc phối hợp thực hiện liên thông dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp giữa Công dịch vụ công tỉnh và Phần mềm của Bộ Tư pháp;... Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 công bố Danh mục và Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trực tuyến một phần; cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	<p>Đề nghị công điểm đối với nội dung số hóa Sở hộ tịch, vì đến thời điểm này tỉnh Hà Tĩnh cơ bản đã hoàn</p>

c	Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở	1	1	Công văn số 517/STP-HC&BTTP ngày 14/06/2022 của Sở Tư pháp hướng dẫn cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân có thời gian cư trú ở nước ngoài; Công văn số 447/STP-HC&BTTP ngày 24/05/2022, số 463/STP-HC&BTTP ngày 27/05/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi...	
d	Xây dựng kế hoạch tổ chức, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc đăng ký, quản lý hộ tịch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.	0.5	0.5	Công văn số 603/STP-HC&BTTP ngày 06/07/2022 của Sở Tư pháp về việc kiểm tra công tác hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực; số 645/STP-HC&BTTP ngày 20/07/2022 của Sở Tư pháp về việc thông báo thành phần Đoàn kiểm tra và lịch kiểm tra công tác hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực; 03 thành viên của Sở cũng đã tham gia Đoàn kiểm tra Đề án 06 của tỉnh trong đó có kiểm tra về công tác hộ tịch; Các thông báo số 314/TB-STP, 315/TB-STP, 316/TB-STP ngày 29/09/2022 thông báo kết quả kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn huyện Can Lộc, Đức Thọ, Lộc Hà.	
e	Không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch	1.5	1.5		
	<i>Không có sai phạm ở mức độ nghiêm trọng hoặc xảy ra ở nhiều địa bàn theo Kết luận kiểm tra, thanh tra</i>	0.5			
	<i>Không có khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc đăng ký hộ tịch trái quy định</i>	0.5			
	<i>Không có phản ánh, kiến nghị của báo chí, công dân (có cơ sở) về thái độ tiếp công dân không đúng mực, có biểu hiện sách nhiễu, phiền hà, không giải thích, hướng dẫn cụ thể cho người dân</i>	0.5			
1.2	Chủ động xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu	1	1		

	Chủ động xử lý thông tin báo chí (nếu có), phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu	1	1	Thực hiện công tác báo cáo, thống kê kịp thời, đảm bảo yêu cầu	
	<i>Có kiểm tra, xử lý nhưng không đúng thời hạn</i>	0.75			
	<i>Để đơn đốc nhiều lần mới kiểm tra, xử lý</i>	0.5			
	<i>Không kiểm tra, xử lý, báo cáo theo yêu cầu</i>	0			
2	Lĩnh vực quốc tịch	4	4		
2.1	Tiếp nhận đúng thẩm quyền và tham mưu giải quyết đúng trình tự, thủ tục xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xin cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (đảm bảo tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, thời hạn giải quyết)	1	1		
	<i>Giải quyết không đúng trình tự, thủ tục, quá thời hạn giải quyết; hồ sơ xin nhập/thôi/trở lại quốc tịch Việt Nam gửi đến Bộ Tư pháp không đầy đủ theo quy định, Bộ/Cục phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc trả lại hồ sơ</i>				
	<i>Có từ 02-03 hồ sơ</i>	0.75			
	<i>Có từ 04-05 hồ sơ</i>	0.5			
	<i>Từ 06 hồ sơ trở lên</i>	0			
2.2	Không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) của người dân liên quan đến vấn đề quốc tịch trong phạm vi quản lý	1	1		
	<i>Để xảy ra 01 vụ việc</i>	0.5			
	<i>Để xảy ra từ 02 vụ việc trở lên</i>	0			
2.3	Triển khai đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc	1	1		
	Các nhiệm vụ thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn và đạt kết quả tốt	1	1		

	<i>Tổ chức triển khai thực hiện không đúng thời hạn</i>	<i>0.5</i>			
	<i>Không tổ chức triển khai thực hiện</i>	<i>0</i>			
2.4	<i>Chấm điểm đặc thù trong lĩnh vực quốc tịch</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		
a	Áp dụng đối với các tỉnh tham gia thực hiện Tiêu Đề án 2 (An Giang, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Cà Mau, Đồng Nai, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bình Dương)	1	1		
	Phối hợp Công an tỉnh triển khai có hiệu quả Tiêu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước” trong việc cấp Thẻ thường trú cho những người đủ điều kiện và kịp thời đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của người dân di cư tự do về Việt Nam cho những người đủ điều kiện.	1	1		
	<i>Chậm triển khai thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đảm bảo chất lượng một trong những nhiệm vụ nêu trên.</i>	<i>0.5</i>			
	<i>Không triển khai thực hiện một trong những nhiệm vụ nêu trên</i>	<i>0</i>			
b	Áp dụng đối với các tỉnh không tham gia thực hiện Tiêu Đề án 2	1	1		
	Chủ động nghiên cứu văn bản pháp luật quốc tịch để giải quyết kịp thời các yêu cầu về quốc tịch	1	<i>1</i>		
3	<i>Lĩnh vực chứng thực</i>	<i>5.5</i>	<i>5.5</i>		
3.1	<i>Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng thực tại địa phương</i>	<i>4</i>	<i>4</i>		

a	Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 447/STP-HC&BTTP ngày 24/05/2022, số 463/STP-HC&BTTP ngày 27/05/2022 của Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi...; - Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ qua điện thoại, zalo cho cơ sở; - Trong năm, đã kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, qua đó đã hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương. 	
b.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác chứng thực tại địa phương	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 603/STP-HC&BTTP ngày 06/07/2022 về kiểm tra công tác hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực; số 645/STP-HC&BTTP ngày 20/07/2022 về thông báo thành phần Đoàn kiểm tra và lịch kiểm tra công tác hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực; Các thông báo số 314/TB-STP, 315/TB-STP, 316/TB-STP ngày 29/09/2022 thông báo kết quả kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn huyện Can Lộc, Đức Thọ, Lộc Hà; - Kế hoạch số 328/KH-STP ngày 12/10/2022 về kiểm tra công tác tư pháp năm 2022; Quyết định số 123/QĐ-STP ngày 28/10/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác tư pháp năm 2022; Thông báo số 359/TB-STP ngày 31/10/2022 về nội dung, thời gian kiểm tra công tác tư pháp năm 2022. 	
c.	Tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác chứng thực tại địa phương	0.5	0.5	Phối hợp với Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và VNPT tham gia hướng dẫn, tập huấn chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho 13/13 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.	
d	Không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực tại địa phương	1.5	1.5		

	<i>Không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực (có kết luận kiểm tra, thanh tra về sai phạm)</i>	0.5			
	<i>Không có khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc chứng thực trái quy định</i>	0.5			
	<i>Không có phản ánh, kiến nghị của báo chí, công dân (có cơ sở) về thái độ tiếp công dân không đúng mực, biểu hiện sách nhiễu, phiền hà</i>	0.5			
3.2	Chủ động xử lý thông tin báo chí kịp thời	1.5	1.5		
	<i>Có kiểm tra, xử lý nhưng không kịp thời, đúng thời hạn</i>	1			
	<i>Để đơn đốc nhiều lần mới kiểm tra, xử lý</i>	0.5			
	<i>Không kiểm tra, xử lý</i>	0			
VI	CÔNG TÁC BỒ TRỢ TƯ PHÁP	20	20		
1	Lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật	5	5		
1.1	Thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng quy định về quy trình tiếp nhận, kiểm tra và chuyển hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư, Nghị định 137/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	1	1		
1.2	Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại địa phương và có văn bản thông báo Bộ Tư pháp về việc đăng ký hoạt động	0.5	0.5		
1.3	Thực hiện công tác tham mưu cho UBND cấp tỉnh, phối hợp với các sở, ngành địa phương theo dõi tình hình đăng ký và quản lý hoạt động đối với ngành nghề tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý và có văn bản thông báo Bộ Tư pháp về việc đăng ký; báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp	0.5	0.5		

1.4	Có Kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư để bảo đảm hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh, thành phố theo đúng quy định của pháp luật; có văn bản báo cáo kết quả cụ thể hoặc Kết luận kiểm tra gửi Bộ Tư pháp.	0.5	0.5	- Quyết định số 571/QĐ-STP ngày 13/12/2021 của Sở Tư pháp phê duyệt công tác thanh tra năm 2022 (dự kiến thanh tra 03 tổ chức hành nghề luật sư); - Công văn số 615/STP-TTr ngày 11/7/2022 của Sở Tư pháp về việc yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu để ban hành Quyết định thanh tra; - Kế hoạch số 319/KH-STP ngày 04/10/2022 của Sở Tư pháp về kiểm tra tra tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp năm 2022 (dự kiến kiểm tra tại 04 tổ chức hành nghề luật sư, hoàn thành trong tháng 11/2022); - Quyết định số 122/QĐ-STP ngày 21/10/2022 của Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động hỗ trợ tư pháp năm 2022.	
1.5	Giải quyết 100% các khiếu nại, tố cáo (nếu có) hoặc không phát sinh khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương	0.5	0.5	Không phát sinh khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương.	
1.6	Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư và có báo cáo gửi về Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện	1	1		
1.7	Thực hiện các giải pháp khác để quản lý hiệu quả hoạt động hành nghề luật sư tại địa phương và có giải pháp hỗ trợ sự phát triển nghề luật sư tại địa phương	0.5	0.5		
1.8	Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật, trong đó, tập trung xây dựng chính sách, triển khai biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật tại địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền	0.5	0.5		

2	Lĩnh vực công chứng, thừa phát lại	6	6		
2.1	Tiếp tục tham mưu giúp UBND cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng	1	1		
2.2	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp trong quản lý nhà nước về tập sự hành nghề công chứng	0.5	0.5		
2.3	Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên	0.5	0.5		
2.4	Cập nhật thông tin lên phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tổ chức và hoạt động công chứng	0.5	0.5		
2.5	Chấp hành chế độ báo cáo, xử lý thông tin báo chí, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức và hoạt động công chứng; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.	1	1		
2.6	Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương	1	1		
2.7	Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thừa phát lại; cập nhật, công bố danh sách Thừa phát lại, danh sách Văn phòng Thừa phát lại trên công thông tin điện tử Sở Tư pháp.	0.5	0.5		
2.8	Chấp hành chế độ báo cáo, xử lý thông tin báo chí, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức và hoạt động thừa phát lại; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về hoạt động thừa phát lại.	1	1		
3	Lĩnh vực đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên, hòa giải thương mại	5	5		
3.1	Tham mưu cho UBND triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản	1.5	1.5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3727/UBND-NC3 ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BTP.	

3.2	Giúp UBND thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có)	1	1		
3.3	Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về hoạt động đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có) tại địa phương	1	1		
3.4	Công bố, cập nhật danh sách đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và gửi cho Bộ Tư pháp	0.5	0.5		
3.5	Công bố, cập nhật danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và gửi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản cho Bộ Tư pháp công bố (nếu có)	0.5	0.5		
3.6	Công bố, cập nhật danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, danh sách tổ chức hòa giải thương mại, Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại địa phương; đề xuất giải pháp phát triển hoạt động hòa giải thương mại, trọng tài tại địa phương (nếu có).	0.5	0.5		
4	Lĩnh vực giám định tư pháp	3	3		
4.1	Củng cố, phát triển đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương:	1	1		
	- Rà soát, đổi mới việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp; công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc đảm bảo chất lượng, gắn với nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng tại địa phương.				
	- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định tư pháp theo Luật và các văn bản hướng dẫn cho đội ngũ giám định viên tư pháp và người tiến hành tố tụng tại địa phương.				

4.2	Tham mưu các biện pháp kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp; tăng cường, bảo đảm thông tin, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chuyên môn và cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp trong tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp tại địa phương.	0.5	0.5		
4.3	Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh đánh giá công tác giám định tư pháp tại địa phương; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động giám định tư pháp tại địa phương.	0.5	0.5		
4.4	Kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương	0.5	0.5	Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì kiểm tra tại 02 tổ chức giám định tư pháp công lập của tỉnh.	
4.5	Báo cáo về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp tại địa phương	0.5	0.5		
5	Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tại địa phương	1	1		
VII	CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT	15	15		
1	Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính	7.5	7.5		
1.1	<i>Kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm</i>	2	2		

	Tổ chức kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm	2	2	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022; Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHPL trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHPL trên địa bàn tỉnh năm 2022; Thông báo số 356/TB-ĐKT ngày 28/10/2022 thông báo Chương trình, nội dung, thời gian kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022. Theo đó, trong tháng 11/2022, tỉnh Hà Tĩnh sẽ tiến hành kiểm tra công tác này tại 05 đơn vị cấp tỉnh; 04 đơn vị cấp huyện và 08 đơn vị cấp xã.	
	<i>Không tổ chức kiểm tra</i>	0			
1.2	<i>Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	1.5	1.5		
	Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và/hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp	1.5	1.5	- Công văn số 496/STP-XDKT&TDTHPL ngày 09/6/2022 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; '- Công văn số 950/STP-XDKT&TDTHPL ngày 11/10/2022 của Sở Tư pháp cung cấp số liệu xử phạt vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp yêu cầu báo cáo trước 10/10/2022 tuy nhiên UBND tỉnh nhận được văn bản muộn, khi Sở liên hệ Bộ thì được báo văn bản nhận được muộn do hệ thống gửi văn bản bị lỗi).	

	<i>Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và/hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật không đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	0.5			
	<i>Không thực hiện khi có yêu cầu</i>	0			
1.3	<i>Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	2	2		
	<i>Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	2	2		
	<i>Tổ chức phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</i>	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên viết tin, bài phổ biến, tuyên truyền trên Cổng Thông tin của Sở Tư pháp, Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh; - Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị trực tuyến tập huấn pháp luật về XLVPHC cho hơn 1.598 đại biểu tại điểm cầu của tỉnh và 13 đơn vị cấp huyện; tham mưu ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công tác XLVPHC và TDTHPL trên địa bàn tỉnh; - Tham mưu ban hành Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng 10 năm Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện Kế hoạch này, ngày 20/10/2022, Sở Tư pháp tổ chức Lễ phát động Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính” bằng hình thức trực tuyến trên toàn tỉnh, cuộc thi diễn ra từ ngày 20/10/2022 đến ngày 05/11/2022;...
	<i>Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Cử báo cáo viên tham gia tập huấn pháp luật XLVPHC cho nhiều đơn vị cấp huyện (đến nay hầu hết đã tập huấn cho 12/13 đơn vị cấp huyện) và một số đơn vị cấp xã; - Thường xuyên giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bằng văn bản, thông qua mạng xã hội, điện thoại, email...

	<i>Không thực hiện phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	0			
1.4	<i>Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021</i>	2	2		
	Ban hành báo cáo kịp thời (trước ngày 20/01/2022) và có số liệu đầy đủ, chính xác theo quy định	2	2	Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh	
	<i>Ban hành báo cáo không kịp thời (từ ngày 20/01/2022 trở đi) hoặc số liệu không đầy đủ, không chính xác theo quy định</i>	1			
	<i>Không ban hành báo cáo</i>	0			
2	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	7.5	7.5		
2.1	<i>Tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022</i>	2	2		
	Ban hành Kế hoạch trước ngày 30/01/2022	2	2	Phụ lục I ban hành kèm Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022	
	<i>Ban hành Kế hoạch từ ngày 30/01/2022 trở đi</i>	1			
	<i>Không ban hành Kế hoạch</i>	0			
2.2	<i>Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật</i>	1.5	1.5		
	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1.5	1.5	Theo Kế hoạch sẽ tổ chức tập huấn trong tháng 12/2022.	
	<i>Không thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật</i>	0			
2.3	<i>Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật</i>	2	2		

	Tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	2	2	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022; Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHPL trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHPL trên địa bàn tỉnh năm 2022; Thông báo số 356/TB-ĐKT ngày 28/10/2022 thông báo Chương trình, nội dung, thời gian kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022. Theo đó, trong tháng 11/2022, tỉnh Hà Tĩnh sẽ tiến hành kiểm tra công tác này tại 05 đơn vị cấp tỉnh; 04 đơn vị cấp huyện và 08 đơn vị cấp xã.	
	<i>Không tổ chức kiểm tra</i>	0			
2.4	<i>Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021</i>	2	2		
	Ban hành báo cáo kịp thời (trước ngày 11/12/2021) và có số liệu đầy đủ theo quy định	2	2	Báo cáo số 565/BC-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021	
	<i>Ban hành báo cáo không kịp thời (từ ngày 11/12/2021 trở đi) hoặc số liệu không đầy đủ theo quy định</i>	1			
	<i>Không ban hành báo cáo</i>	0			
VIII	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	10	10		
1	Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2022	2	2		

	Có ban hành	2	2	- Kế hoạch số 433/KH-STP ngày 19/10/2021 của Sở Tư pháp về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; - Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 02/3/2022 của Sở Tư pháp về Kế hoạch thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".	
	<i>Không ban hành</i>	0			
2	Cập nhật, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP (Đảm bảo Cơ sở dữ liệu đã được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	5	5		
2.1	<i>Có áp dụng chữ ký số để xác thực các văn bản trên CSDL</i>	1	1		
	Áp dụng chữ ký số để xác thực tất cả các văn bản trên CSDL	1	1	100% văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đều được áp dụng chữ ký số.	
	<i>Có áp dụng chữ ký số đối với văn bản trên CSDL nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5			
	<i>Không áp dụng chữ ký số đối với tất cả văn bản trên CSDL</i>	0			
2.2	<i>Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP</i>	2	2		
a	Cập nhật đảm bảo chính xác, đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP	1	1		
	<i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP</i>	0.5			
b	Cập nhật đảm bảo đúng thời hạn cập nhật theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP	1	1		
	<i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP</i>	0.5			

c	Không cập nhật	0			
2.3	Rà soát, bổ sung văn bản còn thiếu và hiệu lực văn bản QPPL lên CSDL quốc gia về pháp luật	2	2		
a	Rà soát, cập nhật bổ sung đầy đủ văn bản và hiệu lực toàn bộ các văn bản QPPL được ban hành trong năm 2022	1	1		
	<i>Rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực các văn bản QPPL được ban hành trong năm 2022 nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5			
b	Rà soát, cập nhật bổ sung đầy đủ văn bản và hiệu lực toàn bộ các văn bản QPPL theo Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021	1	1		
	<i>Rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực các văn bản QPPL theo Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5			
c	Không rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực văn bản QPPL trên CSDL quốc gia về pháp luật	0			
3	Gửi nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia	3	3		
a	Tỷ lệ văn bản của Sở Tư pháp gửi cho Bộ Tư pháp qua Trục liên thông văn bản Quốc gia có chữ ký số theo quy định trên tổng số văn bản của Sở Tư pháp gửi cho Bộ Tư pháp	1.5	1.5		
	Đạt trên 95%	1.5	1.5		
	Từ 75% đến 95%	1			
	Từ 50% đến dưới 75%	0.5			
	Dưới 50%	0			
b	Tỷ lệ văn bản của Bộ Tư pháp gửi qua Trục liên thông văn bản Quốc gia được Sở Tư pháp tiếp nhận và phản hồi trạng thái trên tổng số văn bản của Bộ Tư pháp	1.5	1.5		
	Đạt trên 95%	1.5	1.5		

	<i>Từ 75% đến 95%</i>	<i>1</i>			
	<i>Từ 50% đến dưới 75%</i>	<i>0.5</i>			
	<i>Dưới 50%</i>	<i>0</i>			
IX	NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC	30	30		
1	Công tác bồi thường nhà nước	5	5		
1.1	<i>Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		
	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung theo quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành	1	1	Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác tư pháp năm 2022.	
	<i>Không tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i>	<i>0</i>			
1.2	<i>Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, về trách nhiệm bồi thường nhà nước; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương</i>	<i>0.5</i>	<i>0.5</i>		
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước bằng hình thức phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại địa phương	0.5	0.5	Công văn số 429/UBND-NC ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 157/KH-STP ngày 24/5/2022 của Sở Tư pháp về việc tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác tuyên truyền miệng và công tác bồi thường nhà nước.	
	<i>Không tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương</i>	<i>0</i>			
1.3	<i>Công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương</i>	<i>0.5</i>	<i>0.5</i>		
	Chủ động, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương khi phát sinh yêu cầu (Trường hợp không phát sinh yêu cầu, Sở Tư pháp được chấm tối đa đối với tiêu chí này)	0.5	0.5	Không phát sinh yêu cầu bồi thường	

	<i>Không thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương khi phát sinh yêu cầu</i>	0			
1.4	<i>Công tác hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường</i>	0.5	0.5		
	Chủ động, kịp thời hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi phát sinh yêu cầu (Trường hợp không phát sinh yêu cầu, Sở Tư pháp được chấm tối đa đối với tiêu chí này)	0.5	0.5	Không phát sinh yêu cầu bồi thường	
	<i>Không thực hiện hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi phát sinh yêu cầu</i>	0			
1.5	<i>Thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật</i>	0.5	0.5		
	Thực hiện đầy đủ và kịp thời việc theo dõi, đôn đốc bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật; lập danh mục vụ việc giải quyết bồi thường việc giải quyết bồi thường hằng năm và thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV	0.5	0.5	Báo cáo số 263/BC-STP ngày 29/7/2022 của Sở Tư pháp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 về tình hình giải quyết vụ, việc yêu cầu bồi thường Nhà nước theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc theo dõi, đôn đốc, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; lập danh mục vụ việc giải quyết bồi thường việc giải quyết bồi thường hằng năm và thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV</i>	0			
1.6	<i>Thực hiện công tác kiểm tra (định kỳ, đột xuất), thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi địa phương quản lý</i>	0.5	0.5		
	Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước	0.5	0.5	Kế hoạch số 328/KH-STP ngày 12/10/2022 của Sở Tư pháp về kiểm tra công tác tư pháp năm 2022, trong đó có nội dung kiểm tra về công tác bồi thường nhà nước.	

	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước</i>	0			
1.7	<i>Tham gia giải quyết bồi thường đối với các vụ việc giải quyết bồi thường của cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước;</i>	1	1		
	Tham gia đầy đủ việc xác minh thiệt hại (khi có yêu cầu) và thương lượng giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước (STP được chấm điểm tối đa đối với trường hợp địa phương không phát sinh vụ việc giải quyết bồi thường)	1	1	Không phát sinh vụ việc giải quyết bồi thường	
	<i>Không tham gia việc xác minh thiệt hại (khi có yêu cầu) và thương lượng giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước</i>	0			
1.8	<i>Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và tham gia giải quyết bồi thường</i>	0.5	0.5		
	Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước thông qua hình thức họp liên ngành hoặc trao đổi bằng văn bản khi có phát sinh nội dung cần phối hợp theo quy định của pháp luật; Cử đại diện tham gia xác minh thiệt hại cử đại diện tham gia thương lượng đúng quy định pháp luật	0.5	0.5		
	<i>Không thực hiện việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước thông qua hình thức họp liên ngành hoặc trao đổi bằng văn bản khi có phát sinh nội dung cần phối hợp theo quy định của pháp luật; Cử đại diện tham gia xác minh thiệt hại cử đại diện tham gia thương lượng đúng quy định pháp luật</i>	0			
2	Công tác Lý lịch tư pháp	10	10		

2.1	Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Lý lịch tư pháp tại địa phương	1.5	1.5		
a	Bảo đảm các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn	1	1		
b	Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Lý lịch tư pháp tại địa phương	0.5	0.5	Sở Tư pháp đã chủ động thực hiện rà soát các trường hợp đương nhiên xóa án tích, gửi các văn bản số 14/STP-HC&BTTP, 15/STP-HC&BTTP đề nghị cơ quan Công an, Thi hành án dân sự phối hợp xác minh các điều kiện đương nhiên xóa án tích và đã gửi các thông báo đề nghị UBND cấp xã phối hợp thông báo người dân để xóa án tích	
2.2	Thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp	3.25	3.25		
a	Bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp	0.5	0.5		
b	Thực hiện cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến	0.25	0.25	Đến thời điểm báo cáo, đã có 1.139 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP trực tuyến	
c	Thực hiện tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp	1	1		
	Bảo đảm 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lịch tư pháp thực hiện tra cứu, xác minh theo Quy chế phối hợp số 02	1	1	Các trường hợp có thời gian cư trú ngoại tỉnh, người nước ngoài đều được gửi theo Quy chế số 02	
	<i>Dưới 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lịch tư pháp thực hiện tra cứu, xác minh theo Quy chế phối hợp số 02</i>	0			
d	Bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp	1.5	1.5	Cấp phiếu trước và đúng thời hạn hơn 99% (trừ 1 số ít trường hợp các cơ quan liên quan trả lời xác minh chậm)	
	<i>Bảo đảm từ 95% Phiếu lý lịch tư pháp trở lên được cấp đúng hoặc sớm thời hạn</i>	1.5	1.5		
	<i>Bảo đảm từ 90% đến dưới 95% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng hoặc sớm thời hạn</i>	1			

	<i>Bảo đảm từ 80% đến dưới 90% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng hoặc sớm thời hạn</i>	0.5			
	<i>Bảo đảm từ 70% đến dưới 80% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng hoặc sớm thời hạn</i>	0.25			
	<i>Dưới 70 % Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng hoặc sớm thời hạn</i>	0			
2.3	Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật	3.25	3.25		
a	Thực hiện tốt việc vào sổ tiếp nhận thông tin do các cơ quan các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp	1	1		
	Thực hiện việc tiếp nhận từ 80% trở lên thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp	1	1		
	<i>Thực hiện việc tiếp nhận từ 50% đến dưới 80% thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i>	0.5			
	<i>Thực hiện việc tiếp nhận dưới 50% thông tin do các cơ quan các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i>	0.25			
b	Thực hiện tốt việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp (về mặt số lượng)	1	1		
	Thực hiện từ 80% trở lên việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp	1	1		
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i>	0.5			
	<i>Thực hiện dưới 50% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i>	0.25			

c	Thực hiện cung cấp bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định	1	1		
	<i>Thực hiện việc cung cấp bản LLTP lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định</i>	0.5			
	<i>Thực hiện cung cấp từ 80% trở lên bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.5			
	<i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến 80% trở lên bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25			
	<i>Thực hiện cung cấp dưới 50% bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0			
	Thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định	0.5	0.5		
	<i>Thực hiện cung cấp từ 80% trở lên thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.5			
	<i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến dưới 80% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25			
	<i>Thực hiện cung cấp dưới 50% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0			
d	Thực hiện đúng quy định, thời hạn trong việc phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp	0.25	0.25		
	<i>Trả lời đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25			
	<i>Trả lời không đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0			
2.4	Đảm bảo chất lượng lập lý lịch tư pháp đúng quy định	2	2		
	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót dưới 0,5 %	2	2		

	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót từ 0,5% đến dưới 2 %	1.75			
	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót từ 2% đến dưới 5%	1.5			
	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót từ 5% đến dưới 10%	1			
	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót từ 10% đến dưới 15%	0.5			
	Tỷ lệ bản LLTP do STP gửi năm 2022 được Trung tâm kiểm tra có sai sót từ trên 15%	0.25			
3	Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	10	10		
3.1	Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đúng thời hạn	1	1	Quyết định 571/QĐ-STP ngày 13/12/2021 Phê duyệt Kế hoạch nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2022	
3.2	Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	3	3		
a	Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra hành chính	1	1	Quyết định số 118/QĐ-STP ngày 17/10/2022 của Sở Tư pháp về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ năm 2022.	
b	Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra chuyên ngành	1	1	- Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó có một số đối tượng được kiểm tra trùng với đối tượng thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 của Sở. - Đã ban hành 10 Quyết định xử phạt VPHC và phạt tiền 155.000.000 đồng.	
c	Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	1	1	Đã thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.	
3.3	Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	3	3		

a	Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân	1	1	Thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân của lãnh đạo sở theo Quyết định số 648/QĐ-STP ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành nội quy tiếp công dân.	
b	Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật	1	1	Thực hiện tốt công tác này theo Báo cáo số 299/BC-STP ngày 20/9/2022 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 09 tháng đầu năm 2022.	
c	Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan thẩm quyền giao	1	1	Thực hiện tốt công tác này theo Báo cáo số 299/BC-STP ngày 20/9/2022 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 09 tháng đầu năm 2022.	
3.4	Công tác phòng, chống tham nhũng	1.5	1.5		
a	Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định	0.5	0.5	Thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định	
b	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (thực hiện công khai, minh bạch; kiểm soát xung đột lợi ích; ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dung tiền mặt; thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu)	1	1	Quyết định 571/QĐ-STP ngày 13/12/2021 Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022	
3.5	Không có vi phạm được nêu trong nội dung Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tư pháp liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, đơn vị thuộc Sở	1.5	1.5	Không có vi phạm được nêu trong nội dung Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tư pháp	
4	Công tác nuôi con nuôi	5	5		
4.1	Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại địa phương	1	1		

	Chủ động, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cấp cơ sở trong quá trình triển khai các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi	1	1	- Công văn số 447/STP-HC&BTTP ngày 24/05/2022, số 463/STP-HC&BTTP ngày 27/05/2022 về việc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi...; - Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ qua điện thoại, zalo cho cơ sở; - Qua hoạt động kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, qua đó đã hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương.	
	<i>Không thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ</i>	0			
4.2	<i>Tham gia xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, đề án về nuôi con nuôi</i>	2	2		
a	Tham gia xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi, bao gồm việc cho ý kiến Khung giám sát theo dõi tình hình phát triển nuôi con nuôi trong nước	0.5	0.5		
	<i>Có tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi</i>	0.5	0.5	Công văn số 364/STP-HC&BTTP ngày 29/04/2022 về góp ý dự thảo Khung giám sát theo dõi tình hình nuôi con nuôi trong nước	
	<i>Không tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi</i>	0			
b	Tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm do Bộ Tư pháp tổ chức liên quan đến công tác nuôi con nuôi	0.5	0.5		
	<i>Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, tọa đàm</i>	0.5	0.5		
	<i>Không tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm</i>	0			
c	Đôn đốc UBND cấp xã hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật (thực hiện khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP)	1	1		
	<i>Có thực hiện việc đôn đốc UBND cấp xã và gửi văn bản báo cáo về Cục Con nuôi</i>	1	1	Công văn 644/STP-HC&BTTP ngày 28/7/2021 về việc rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế.	
	<i>Không thực hiện việc đôn đốc UBND cấp xã</i>	0			

4.3	<i>Thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế</i>	2	2		
a	Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh	1	1		
	<i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi theo thẩm quyền và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh đảm bảo chất lượng và thời hạn theo quy định của pháp luật</i>	1	1		
	<i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật; Không giải quyết việc nuôi con nuôi</i>	0			
b	Sở Tư pháp chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát các cơ sở nuôi dưỡng, đơn đốc cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện các thủ tục tìm gia đình cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật	1	1	Công văn số 450/STP-HC&BTTP ngày 25/5/2022 đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp đơn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ của trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế.	
	Có báo cáo kết quả rà soát các cơ sở nuôi dưỡng (số cơ sở nuôi dưỡng và số trẻ em đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội) trên địa bàn địa phương	1	1	Báo cáo số 333/BC-STP ngày 05/08/2021 báo cáo kết quả rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế	
	<i>Không có báo cáo kết quả rà soát các cơ sở nuôi dưỡng (số cơ sở nuôi dưỡng và số trẻ em đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội) trên địa bàn địa phương</i>	0			
B	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC	50	48.5		
I	THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	20	20		
1	Chế độ báo cáo công tác định kỳ (Báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết)	10	10		
1.1	Báo cáo đúng thời hạn quy định	2	2	Báo cáo số 207/BC-STP ngày 22/6/2022 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2022; Công văn số 3100/UBND-NC ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh về giao Sở Tư pháp báo cáo.	
	<i>Gửi chậm từ 01-02 ngày</i>	<i>1.5</i>			
	<i>Gửi chậm từ 03-05 ngày</i>	<i>1</i>			

	<i>Gửi chậm từ 06-10 ngày</i>	0.5			
	<i>Gửi chậm trên 10 ngày</i>	0			
1.2	Báo cáo đúng thẩm quyền theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp	1	1		
	Báo cáo của UBND hoặc Sở Tư pháp (có kèm văn bản ủy quyền của Chủ tịch UBND)	1	1	Báo cáo số 207/BC-STP ngày 22/6/2022 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2022; Công văn số 3100/UBND-NC ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh về giao Sở Tư pháp báo cáo.	
	<i>Báo cáo của Sở Tư pháp (không được ủy quyền của Chủ tịch UBND)</i>	0			
1.3	Báo cáo đúng kết cấu, chất lượng đảm bảo đầy đủ các nội dung của các mặt công tác tư pháp theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp bao gồm: kết quả; nhận xét, đánh giá (ưu điểm, tồn tại, hạn chế); phương hướng; giải pháp; nhiệm vụ trọng tâm của từng mặt công tác	7	7		
2	Chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp	10	10		
2.1	Thời gian chấp hành chế độ báo cáo thống kê	1.5	1.5		
	Gửi báo cáo đúng hạn	1.5	1.5		
	<i>Chậm từ 1-2 ngày</i>	1			
	<i>Chậm từ 3-4 ngày</i>	0.75			
	<i>Chậm từ 5-6 ngày</i>	0.5			
	<i>Chậm từ 7 ngày trở lên</i>	0			
2.2	Đủ thông tin trong biểu	2	2		
	<i>Thiếu thông tin từ 1-2 biểu</i>	1.5			
	<i>Thiếu thông tin từ 3-4 biểu</i>	1			
	<i>Thiếu thông tin từ 5-6 biểu</i>	0.5			
	<i>Thiếu thông tin từ 7 biểu trở lên</i>	0			
2.3	Chất lượng	4.5	4.5		
a	Tính đúng	1.5	1.5		
*	Khớp nhóm phân tổ	1	1		

	<i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 1-2 biểu</i>	0.5			
	<i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 3 biểu trở lên,</i>	0			
*	Đúng đơn vị tính	0.5	0.5		
	<i>Sai đơn vị tính từ 1-2 biểu</i>	0.25			
	<i>Sai đơn vị tính từ 3 trở lên</i>	0			
b	Số liệu hợp lý (mỗi biểu có số liệu bất hợp lý trừ 0.5 điểm - tối đa trừ đến 3/3 điểm) Bao gồm các trường hợp như: - Số hiệu tăng giảm đột biến so với báo cáo cùng kỳ trước nhưng không giải thích lý do; Số liệu tăng, giảm bất thường so với mặt bằng chung trên cả nước nhưng không giải thích lý do; - Số văn bản QPPL được ban hành cao hơn nhiều so với số văn bản được thẩm định trong kỳ báo cáo nhưng không giải thích lý do; không phát hiện tổng số văn bản trái pháp luật nhưng cột thống kê chi tiết lại có số văn bản trái; số văn bản xử lý nhiều hơn số văn bản phát hiện trái pháp luật; Không thống kê số phí thu được nhưng lại có số tiền nộp thuế (ngân sách) hoặc ngược lại, có hoạt động có thu phí nhưng không có doanh thu; Có số tổ chức nhưng không có số lượng nhân sự và ngược lại; phí/lệ phí chứng thực thu được cao hoặc thấp hơn so với quy định của pháp luật, số đầu vào (thụ lý/tiếp nhận...) lớn hơn hoặc nhỏ hơn số đầu ra (kết quả giải quyết); số vụ việc kết thúc không khớp với số lượt người được trợ giúp pháp lý.	3	3		
2.4	Thực hiện báo cáo thống kê trên phần mềm thống kê của ngành Tư pháp	2	2		
	Thực hiện đầy đủ 26 biểu báo cáo bằng biểu mẫu điện tử trên phần mềm thống kê của Bộ Tư pháp	2	2		
	<i>Thực hiện từ 18 biểu đến 25 biểu</i>	1.5			
	<i>Thực hiện từ 13 biểu đến 17 biểu</i>	1			
	<i>Thực hiện từ 06 biểu đến 12 biểu</i>	0.5			
	<i>Thực hiện dưới 6 biểu hoặc không thực hiện</i>	0			

II	CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG NGÀNH VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ	10	9		
1	Về việc kiện toàn tổ chức, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp theo vị trí việc làm	5	5		
1.1	<i>Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	2	2		
a	Đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp phù hợp với quy định của pháp luật	1	1	Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.	
	<i>Đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật</i>	0.5			
	<i>Chưa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật</i>	0			
b	Tham mưu kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp phù hợp với quy định của pháp luật	1	1		
	<i>Tham mưu kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật</i>	0.5			
	<i>Chưa tham mưu kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp</i>	0			
1.2	Tham mưu thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó giám đốc Sở Tư pháp; tham mưu thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định	1	1		
	Tham mưu thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó giám đốc Sở Tư pháp; tham mưu thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định	1	1		

	<i>Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó giám đốc Sở Tư pháp; tham mưu thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định</i>	0.5			
1.3	<i>Thực hiện việc bố trí số lượng cấp phó các tổ chức hành chính (các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng (nếu có), thanh tra (nếu có) thuộc Sở theo đúng quy định</i>	1	1		
	<i>100% các tổ chức hành chính thuộc Sở bố trí số lượng cấp phó trưởng theo đúng quy định</i>	1	1		
	<i>Dưới 100% các tổ chức hành chính thuộc Sở bố trí số lượng cấp phó trưởng theo đúng quy định</i>	0.5			
1.4	<i>Thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật</i>	1	1		
	<i>Thực hiện việc bố trí, sử dụng 100% đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật</i>	1	1		
	<i>Thực hiện việc bố trí, sử dụng dưới 100% đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật</i>	0.5			
2	Về kiện toàn tổ chức, biên chế các Phòng Tư pháp trên địa bàn	2	2		
a	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật</i>	1.5	1.5		

	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 80% đến dưới 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	1			
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng dưới 80% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	0.5			
b	Tham mưu UBND cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp theo quy định	0.5	0.5	Nội dung hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nội vụ theo quy định tại Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Theo đó, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã phối hợp ban hành Công văn số 335/HD-STP ngày 18/10/2022 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
	Tham mưu UBND cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp	0.5			
	<i>Không tham mưu UBND cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp</i>	0			
3	Về kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn	2	2		
a	Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí 100% số công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên và được bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch theo Luật Hộ tịch	1	1		

	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí từ 80% đến dưới 100% số công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên và được bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch theo Luật Hộ tịch</i>	0.75			
	<i>Đối với các tỉnh chỉ bảo đảm bố trí được dưới 80% số công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên và được bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch theo Luật Hộ tịch</i>	0.5			
b	Đối với các tỉnh bảo đảm không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm công tác khác.	0.5	0.5		
	<i>Đối với các tỉnh còn tình trạng công chức Tư pháp - hộ tịch phải kiêm nhiệm công tác khác.</i>	0			
c	Tham mưu, kiện toàn nâng cao chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo Công văn số 81-CV/BCSD ngày 22/7/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về việc đề nghị quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	0.5	0.5	Công văn số 3200/UBND-NC của UBND tỉnh về việc áp dụng tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã	
	<i>Chưa tham mưu, kiện toàn nâng cao chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo Công văn số 81-CV/BCSD</i>	0			
4	Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh	1	0		
	<i>Sở Tư pháp để xảy ra tình trạng tập thể mất đoàn kết (có kết luận của cơ quan có thẩm quyền) hoặc có sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ (có tập thể hoặc công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật theo quy định)</i>	0	0	Có 02 viên chức bị khởi tố do vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản.	
III	CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	5	4.5		
1	Công tác thi đua	3	3		
1.1	Tổ chức hưởng ứng và phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua năm 2022	0.5	0.5		
	<i>Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đúng nội dung và đối tượng</i>	0.25	0.25	Công văn số 1155/STP-VP ngày 22/12/2021 về phát động phong trào thi đua năm 2022	

	<i>Tổ chức hướng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đúng thời hạn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	0.25	0.25	Công văn số 152/STP-VP ngày 24/02/2022 về việc đăng ký thi đua năm 2022.	
1.2	<i>Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động</i>	1	1		
	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, thực chất các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả; có giải pháp đổi mới về triển khai phong trào thi đua	1	1	Kế hoạch số 36/KH-STP ngày 28/02/2022 về phát động phong trào thi đua năm 2022; Kế hoạch số 117/KH-STP ngày 29/4/2022 về phát động đợt thi đua cao điểm lập thành tích hướng tới kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách (06/9/1997 - 06/09/2022); Kế hoạch số 266/KH-STP ngày 09/8/2022 Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2022); Kế hoạch số 326/KH-STP ngày 11/10/2022 về phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề "Đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025";...	
	<i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i>	0.75			
	<i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động nhưng không có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i>	0.5			
	<i>Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động không hiệu quả</i>	0			
1.3	<i>Tổ chức hiệu quả các hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua</i>	0.75	0.75		
	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đầy đủ, đúng thời hạn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	0.75	0.75	Báo cáo số 179/BC-STP ngày 10/6/2022 về sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2022.	

	<i>Có tổ chức thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhưng báo cáo kết quả không đúng thời hạn</i>	0.5			
	<i>Không có báo cáo hoặc không thực hiện các hoạt động trên</i>	0			
1.4	<i>Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0.75	0.75		
	<i>Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0.75	0.75		
	<i>Tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0			
2	<i>Công tác khen thưởng</i>	1	1		
2.1	<i>Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</i>	0.5	0.5		
	<i>Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng</i>	0.5	0.5		
	<i>Bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không đúng quy định về tỷ lệ hoặc không đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành</i>	0			
2.2	<i>Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng</i>	0.5	0.5		
	<i>Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (thời hạn, thành phần hồ sơ, nội dung đảm bảo yêu cầu)</i>	0.5	0.5		
	<i>Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thời hạn nhưng có trường hợp chưa đúng thủ tục, hồ sơ hoặc hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thủ tục nhưng không đúng thời hạn</i>	0.25			
	<i>Bình xét khen thưởng, gửi hồ sơ không đúng thời hạn và không đảm bảo về thủ tục quy định</i>	0			
3	<i>Thực hiện tự chấm điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp năm 2022</i>	1	0.5		
3.1	<i>Tổ chức tự chấm điểm thi đua</i>	0.5	0.5		

	Tổ chức tự chấm điểm chính xác, khách quan, tổng hợp đầy đủ kết quả tự chấm điểm các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác	0.5			
	<i>Tổ chức tự chấm điểm đầy đủ các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác nhưng có trường hợp không chính xác</i>	0			
3.2	Báo cáo kết quả tự chấm điểm về Bộ Tư pháp	0.5	0		
	Báo cáo kết quả tự chấm điểm đúng thời hạn, có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0.5	0		
	<i>Báo cáo kết quả tự chấm điểm có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng muộn hơn so với thời hạn quy định</i>	0.25			
	<i>Có báo cáo kết quả tự chấm điểm nhưng không có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	0	0		
IV	PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DO BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP GIAO NĂM 2022	5	5		
1	Tham gia góp ý các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp	1	1		
	<i>Tham gia góp ý đầy đủ, đúng hạn các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	1	1		
	<i>Tham gia góp ý nhưng có văn bản chưa đúng hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	0.5			
2	Tham mưu cho UBND cấp tỉnh phối hợp hiệu quả với Bộ Tư pháp trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động công tác tư pháp tại địa phương	1	1		
3	Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp	1	1		
	Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp	1	1		
	<i>Tham gia không đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp</i>	0			
4	Thực hiện các chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp	1	1		

	Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp	1	1		
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 80% đến dưới 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	0.75			
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 60% đến dưới 80% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	0.5			
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dưới 60% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	0			
5	Tham mưu tổ chức triển khai công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố	1	1		
	Tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố	1	1		
	<i>Có phản ánh của báo chí đúng sự thật về tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i>	0.5			
	<i>Có xảy ra sai phạm về công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i>	0			
V	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP DO CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG GIAO NĂM 2022	10	10		
1	Hoàn thành 100% nhiệm vụ công tác tư pháp do cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2022	10	10		
2	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% nhiệm vụ công tác tư pháp do cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2022	8			
3	Hoàn thành từ 60% đến dưới 80% nhiệm vụ công tác tư pháp do cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2022	6			
4	Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ công tác tư pháp do cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2022	0			
	Tổng số điểm chuẩn	200	198		